

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI RUBY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI RUBY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RUBY TRADING BUSINESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: RUBY TRADING BUSINESS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109089831

3. Ngày thành lập: 17/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 39 TT1, Khu đô thị Mỹ Đình Sông Đà đường Trần Văn Lai, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm đầu giá)	4799
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
5.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
6.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7.	Sản xuất rượu vang	1102
8.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102

20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá)	4791
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

54.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
60.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
61.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
62.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Cơ sở dịch vụ xoa bóp, massage	9610
63.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
64.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý	4773
72.	Cho thuê xe có động cơ	7710
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
74.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ	6419
75.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.	6820

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THỊ BÍCH NGỌC** Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *10/06/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *183961302*
Ngày cấp: *07/07/2009* Nơi cấp: *Công an Tỉnh Hà Tĩnh*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 1, Xã Kỳ Xuân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Đội 1, Xã Kỳ Xuân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*
9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**